



Số: 274/CV-PTN

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
 - Mã chứng khoán: HDC
 - Địa chỉ: Tầng 03 HODECO Plaza, 36 Nguyễn Thái Học, P.7, TP. VT
 - Điện thoại liên hệ: 0254 3856 274 Fax: 0254 3856 205
 - E-mail: info@hodeco.vn
 - Website: www.hodeco.vn
- Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu công bố thông tin như sau:
 - Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kết quả đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
 - Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng;
 - Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết;
 - Nghị quyết HĐQT về việc ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với công ty có liên quan: Công ty CP Bê tông & Xây lắp HODECO.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/6/2024 theo đường dẫn: www.hodeco.vn ⇨ Quan hệ cổ đông ⇨ Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN NHÀ BR-VT
CHỦ TỊCH HĐQT *mm*
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔ PHÂN
PHÁT TRIỂN NHÀ
BÀ RỊA-VŨNG TÀU
TP. VŨNG TÀU - BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Đoàn Hữu Thuận



Số: 271/BC-PTN

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 30/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
2. Tên viết tắt: HODECO
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3-Tòa nhà Hodeco Plaza, số 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
4. Điện thoại: (0254) 3 856 274 Fax: (0254) 3 856 205 Website: www.hodeco.vn
5. Vốn điều lệ: 1.351.048.810.000 đồng
6. Mã cổ phiếu: HDC
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu
Số hiệu tài khoản: 760.10.0000.2001.7
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp số 3500444601 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 13/07/2023
9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 20.000.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 20.000.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 300.000.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 300.000.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua. Cụ thể, tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 1.000 : 148. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua sẽ được mua thêm 148 cổ phiếu mới.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 10/05/2024 đến ngày 05/06/2024.
 - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu không đặt mua hết được Hội đồng quản trị phân phối lại: Từ ngày 17/06/2024 đến ngày 19/06/2024.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 19/06/2024
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến Quý III/2024

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối (6)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	15.000	20.000.000	18.872.888	18.872.888	10.548	10.548	-	1.127.112 ⁽¹⁾	94,36%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết (2)	15.000	1.117.356	1.117.356	1.117.356	23	23	-	-	5,59%
Tổng số		20.000.000	19.990.244	19.990.244	10.548	10.548	-	9.756⁽³⁾	99,95%
1. Nhà đầu tư trong nước	15.000	19.439.337	19.584.108	19.584.108	10.506	10.506	-	-	97,92%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	15.000	550.907	406.136	406.136	42	42	-	-	2,03%
Tổng số		20.000.000⁽⁴⁾	19.990.244⁽⁵⁾	19.990.244⁽⁵⁾	10.548	10.548	-	9.756	99,95%

Ghi chú:

(1) Số cổ phiếu còn lại sau khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua là 1.127.112 cổ phiếu, trong đó:

+ Số cổ phiếu lẻ bị hủy bỏ theo phương án phát hành: 9.756 cổ phiếu.

+ Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đặt mua hết (cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu từ

chối mua): 1.117.356 cổ phiếu.

(2): Số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đặt mua hết được Hội đồng quản trị phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024 là 1.117.356 cổ phiếu. Toàn bộ 23 nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu là cổ đông hiện hữu đã thực hiện quyền mua trong đợt chào bán. Thông tin chi tiết các nhà đầu tư trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

(3): Số cổ phiếu lẻ: 9.756 cổ phiếu bị hủy bỏ theo phương án phát hành cổ phiếu.

(4) Tổng số cổ phiếu chào bán là 20.000.000 cổ phiếu: theo tỷ lệ quyền mua thì số lượng cổ phiếu chào bán cho Nhà đầu tư trong nước là 19.439.337 cổ phiếu và số lượng Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được chào bán là 550.907 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 9.756 cổ phiếu bị hủy bỏ.

(5) Số cổ phiếu được đăng ký mua và số cổ phiếu được phân phối của Nhà đầu tư trong nước và Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có Nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: được tính bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư thực hiện quyền mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư được phân phối tiếp theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024. Toàn bộ 23 nhà đầu tư được phân phối tiếp là nhà đầu tư trong nước. Do đó, số lượng cổ phiếu đăng ký mua và được phân phối của nhà đầu tư trong nước lớn hơn so với số cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ quyền mua.

(6) Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối được tính trên số lượng cổ phiếu được phân phối của từng nhóm đối tượng chia cho tổng số lượng cổ phiếu chào bán.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nếu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có.
- Về việc phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Thông tin về số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất; và thông tin tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán: Được trình bày tại Phụ lục Báo cáo này.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 19.990.244 cổ phiếu, tương ứng 99,95% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 19.990.244 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 299.853.660.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 299.853.660.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

Ghi chú:

Số dư tiền tại Văn bản xác nhận ngày 19/06/2024 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu v/v xác nhận số dư tài khoản phong tỏa là: 299.875.203.197 đồng, khoản chênh lệch 21.543.197 đồng so với số tiền thu được từ đợt chào bán là do các nguyên nhân sau:

+ Số dư đầu kỳ là: 1.000.000 đồng.

+ Lãi phát sinh trong tài khoản là: 3.197 đồng.

+ Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty: (550.000) đồng.

+ Số tiền cổ đông nộp nhằm (Công ty sẽ thực hiện chuyển trả lại cho cổ đông sau khi tài khoản phong tỏa được giải tỏa theo quy định): 21.090.000 đồng

Trong quá trình nộp tiền do sai sót, có 02 cổ đông của Công ty đã thực hiện lưu ký, tuy nhiên do không đọc kỹ nội dung, thay vì làm thủ tục đăng ký nộp tiền tại công ty chứng khoán nơi mở tài khoản, cổ đông này lại nộp tiền trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Công ty. Tổng số tiền 02 cổ đông nộp nhằm là: 21.090.000 đồng.

Về vấn đề này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục để chuyển trả lại cho các cổ đông sau khi tài khoản ngân hàng hết điều kiện phong tỏa.

3. Tổng chi phí: 289.550.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (nếu có):	0 đồng
- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có):	0 đồng
- Chi phí tư vấn phát hành:	200.000.000 đồng
- Chi phí cấp phép phát hành:	35.000.000 đồng
- Chi phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tại VSDC:	14.000.000 đồng
- Chi phí kiểm toán vốn dự kiến:	40.000.000 đồng
- Phí chuyển khoản từ tài khoản của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty	550.000 đồng

Đã bao gồm VAT (nếu có)

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 299.564.110.000 đồng.

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	16.193	150.966.644	1.509.666.440.000	97,34%
1.1	Nhà nước	-	-	-	-
1.2	Tổ chức	52	1.233.323	12.333.230.000	0,80%
1.3	Cá nhân	16.141	149.733.321	1.497.333.210.000	96,54%
2	Nước ngoài	153	4.128.481	41.284.810.000	2,66%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ	19	3.338.069	33.380.690.000	2,15%

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	trên 50% vốn điều lệ				
2.2	Cá nhân	134	790.412	7.904.120.000	0,51%
	Tổng cộng (1 + 2)	16.346	155.095.125	1.550.951.250.000	100%
II. Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác					
1	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-
2	Cổ đông lớn	1	15.269.468	152.694.680.000	9,85%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.345	139.825.657	1.398.256.570.000	90,15%
	Tổng cộng (2 + 3)	16.346	155.095.125	1.550.951.250.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	CCCD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Đoàn Hữu Thuận	042057000421	15.269.468	9,85%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 31/NQ-HĐQT ngày 14/06/2024 về việc thông qua phương án xử lý số lượng cổ phiếu không đặt mua hết trong đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 36 /NQ-HĐQT ngày 20 / 6 /2024 thông qua kết quả đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Vũng Tàu, ngày 20.. tháng 6 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BÀ RỊA - VŨNG TÀU
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Hữu Thuận

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU KHÔNG ĐẠT MUA HẾT

Stt	Họ và tên (**)	Số CMND/ CCCD	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 02/05/2024)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (1)		Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán		
				Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 108.085.693 CP)	SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 135.104.881 CP)	Số lượng cổ phiếu (2)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 155.095.125 CP)	
I	Nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu											
1	Lê Viết Liên		4.758.990	951.798	0,88%	704.329	249.106	953.435	0,71%	5.712.425	3,68%	
2	Đỗ Mạnh		97.031	21.606	0,02%	14.360	20.000	34.360	0,03%	131.391	0,08%	
3	Mai Thị Tuyết Lan		90.937	18.187	0,02%	13.458	20.000	33.458	0,02%	124.395	0,08%	
4	Nguyễn Thị Hồng Nhưng		246.935	48.847	0,05%	36.546	20.000	56.546	0,04%	303.481	0,20%	
5	Nguyễn Đình Duy		149.122	35.544	0,03%	22.067	20.000	42.067	0,03%	191.189	0,12%	
6	Nguyễn Thanh Nga		115.510	27.322	0,03%	17.095	20.000	37.095	0,03%	152.605	0,10%	
7	Nguyễn Quang Đạt		165.500	38.500	0,04%	24.494	27.000	51.494	0,04%	216.994	0,14%	
8	Dương Thị Ngọc		178.775	36.394	0,03%	26.457	20.000	46.457	0,03%	225.232	0,15%	
9	Hồ Diễm Tiểu		95.000	22.100	0,02%	14.060	15.000	29.060	0,02%	124.060	0,08%	
10	Vũ Tát Hiền		61.850	15.450	0,01%	9.153	10.000	19.153	0,01%	81.003	0,05%	
11	Phạm Thị Thanh Hải		68.143	16.908	0,02%	10.085	10.000	20.085	0,01%	88.228	0,06%	
12	Lê Quỳnh Hoa		155.637	31.426	0,03%	23.032	10.000	33.032	0,02%	188.669	0,12%	
13	Đỗ Phi Long		64.200	16.071	0,01%	9.501	10.000	19.501	0,01%	83.701	0,05%	
14	Nguyễn Quốc Trà		64.566	16.133	0,01%	9.555	10.000	19.555	0,01%	84.121	0,05%	
15	Bạch Trọng Định		50.077	10.015	0,01%	7.411	10.000	17.411	0,01%	67.488	0,04%	
16	Lê Đức Hoàng		61.800	15.462	0,01%	9.146	10.000	19.146	0,01%	80.946	0,05%	

11.2.2024

Stt	Họ và tên (**)	Số CMND/ CCCD	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 02/05/2024)	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (1)		Trong đợt chào bán				Sau đợt chào bán	
				Số lượng cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ (VĐL) (tương ứng 108.085.693 CP)	SLCP đã thực hiện quyền mua	SLCP được phân phối	Tổng SLCP được chào bán (theo quyền mua và được phân phối)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 135.104.881 CP)	Số lượng cổ phiếu (2)	Tỷ lệ sở hữu trên VĐL (tương ứng 155.095.125 CP)
17	Đặng Phương Khôi		69.700	17.303	0,02%	10.315	10.000	20.315	0,02%	90.015	0,06%
18	Phạm Đình Hiệp		36	7	0,00001%	0	10.000	10.000	0,01%	10.036	0,01%
19	Phan Văn Đình		21.525	6.875	0,01%	3.185	10.000	13.185	0,01%	34.710	0,02%
20	Nguyễn Bá Cường		346.442	69.653	0,06%	51.268	10.000	61.268	0,05%	407.710	0,26%
21	Phạm Thị Thanh Tâm		486.945	7.931	0,01%	72.067	15.000	87.067	0,06%	574.012	0,37%
22	Nguyễn Thị Quỳnh Hòa		13.753	4.350	0,004%	2.035	207.590	209.625	0,16%	223.378	0,14%
23	Phạm Thị Xuân		44.400	9.175	0,01%	6.571	373.660	380.231	0,28%	424.631	0,27%
II	Người có liên quan của nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu										
1	Dương Thị Ngọc (3)										
1.1	Hoàng Chung Kiên		61.215	25.243	0,02%	9.059		9.059	0,007%	70.274	0,05%
1.2	Đoàn Thị Hồng Mai		56.821	15.024	0,01%	9.075		9.075	0,007%	65.896	0,04%
	TỔNG CỘNG		7.524.910	1.477.324	1,367%	1.114.324	1.117.356	2.231.680	1,65%	9.756.590	6,29%

Ghi chú:

(1) Trong 12 tháng gần nhất, Công ty chỉ có một đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022, Đợt phát hành kết thúc ngày 19/06/2023.

(2) Số lượng cổ phiếu sau đợt chào bán bao gồm số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (ngày 02/05/2024) (nếu có), số lượng cổ phiếu thực hiện theo quyền mua của cổ đông (nếu có) và số lượng cổ phiếu được phân phối tiếp trong đợt chào bán này.

(3) Dương Thị Ngọc là nhà đầu tư được phân phối tiếp cổ phiếu, đã thực hiện kê khai ở mục I.



Số: 273/CV-PTN

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT
CHANGE IN NUMBER OF SHARES WITH VOTING RIGHTS

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước/*The State Securities Commission*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/*Organization name*: Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu
- Mã chứng khoán/*Stock Code*: HDC
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Tầng 3-Tòa nhà Hodeco Plaza, số 36 Nguyễn Thái Học, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam
- Điện thoại/*Telephone*: (0254) 3 856 274 Fax: (0254) 3 856 205 Website: www.hodeco.vn

STT No	Nội dung Content	Trước khi thay đổi Before change	Thay đổi Change	Sau khi thay đổi After change	Lý do thay đổi Reason for change
01	Vốn điều lệ (VNĐ) <i>Charter Capital (VND)</i>	1.351.048.810.000	199.902.240.000	1.550.951.250.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo GCN chào bán số 30/GCN-UBCK ngày 05/04/2024 <i>Issuing shares to existing shareholders according to Offering Certificate No. 30/GCN-UBCK dated 5th April, 2024</i>
02	Tổng số cổ phiếu <i>Total number of shares</i>	135.104.181	19.990.244	155.095.125	
03	Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>	0	0	0	
04	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Number of shares with voting rights</i>	135.104.181	19.990.244	155.095.125	
05	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có) <i>Others (if any)</i>	0	0	0	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ BR - VT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đoàn Hữu Thuận